

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

•TS. Trần Thị Hồng Hạnh*

Tóm tắt: Trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng và nhà nước luôn khẳng định quan điểm tôn trọng quyền tự do kinh doanh của con người. Song việc tôn trọng quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp phải gắn với đòi hỏi trách nhiệm bảo vệ thông tin cá nhân đối với khách hàng của doanh nghiệp. Sở hữu một nguồn dữ liệu về thông tin cá nhân lớn tạo ra sức mạnh đồng thời cũng đặt ra những thách thức không nhỏ cho doanh nghiệp hiện nay. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực liên quan đến bảo vệ thông tin cá nhân và trách nhiệm của doanh nghiệp là yêu cầu cần được đặt ra.

Từ khóa: Trách nhiệm bảo vệ quyền con người của doanh nghiệp, trách nhiệm bảo vệ thông tin cá nhân.

Abstract: In the period of national industrialization and modernization, the Party and the State always affirmed the viewpoint of respecting human right to business freedom. But respecting the right to business freedom must be associated with the requirement of the responsibility to protect personal information for the customers of the business. Owning a large data source on personal information creates power and also poses significant challenges for businesses today. Building and improving laws in the fields of personal information protection and corporate responsibility are necessary requirements.

Keywords: Responsibility to protect human rights of enterprises, responsibility to protect personal information.

Ngày nhận: 23/9/2020 Ngày phản biện, đánh giá: 26/10/2020 Ngày duyệt: 11/11/2020

1. Sức mạnh và thách thức của doanh nghiệp từ sở hữu thông tin cá nhân trong thời đại công nghệ số

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 7

Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư năm 2014 các cá nhân, tổ chức có quyền tự do kinh doanh trong tất cả các ngành, nghề và lĩnh vực

(*) Viện Quyền con người, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

mà pháp luật không cấm. Đó chính là minh chứng quan trọng cho việc tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh mà nhà nước ta đã và đang thực hiện.

Trong môi trường kinh doanh tự do và cạnh tranh, hướng tới cạnh tranh lành mạnh thì đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những thế mạnh riêng để bứt phá thành công. Trong thời đại ngày nay, việc ứng dụng công nghệ 4.0 như Internet vạn vật (Internet of Thing- IoT), Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), Thực tế ảo (Virtual Reality - VR), Tương tác ảo (Augmented Reality - AR), Điện toán đám mây (I-Cloud), Dữ liệu lớn (Big Data)... vào kinh doanh là đòi hỏi tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp. Trong Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 tại Đại hội XIII của Đảng, một trong những giải pháp có tính đột phá được đưa ra là: Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ một số công nghệ mới, hình thành năng lực sản xuất mới có tính tự chủ và khả năng thích ứng, chống chịu của nền kinh tế; lấy doanh nghiệp làm trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Theo định hướng đó, một doanh nghiệp có thể trở thành một doanh

NGHIỆP MẠNH NHỜ VIỆC SỞ HỮU THÔNG TIN CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN KHÁCH HÀNG CỦA HỌ. VIỆC KHAI THÁC CÁC THÔNG TIN CÁ NHÂN CÓ THỂ MANG ĐẾN CHO DOANH NGHIỆP NHỮNG NGUỒN LỢI KHÔNG LỠ TỪ VIỆC BIẾT ĐƯỢC NHU CẦU TIÊU DÙNG, NĂNG LỰC TÀI CHÍNH, SỞ THÍCH... CỦA KHÁCH HÀNG. CHÍNH VÌ VẬY, VIỆC THU THẬP DỮ LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN CÁC THÔNG TIN CÁ NHÂN NHƯ TÊN TUỔI, ĐỊA CHỈ, SỞ THÍCH TIÊU DÙNG, NHU CẦU TÀI CHÍNH THẬM CHỈ CẢ NHỮNG THÔNG TIN CÁ NHÂN NHẠY CẢM NHƯ TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN HAY BỆNH TẬT CŨNG CÓ THỂ TRỞ THÀNH NHỮNG THÔNG TIN HỮU ÍCH ĐỐI VỚI MỘT DOANH NGHIỆP, VÀ CÓ THỂ SẼ ĐƯỢC HỌ SỬ DỤNG ĐỂ LÊN CHIẾN LƯỢC KINH DOANH.

Khi việc thu thập thông tin cá nhân của người dùng được thực hiện một cách hợp pháp thì thế mạnh đó của doanh nghiệp trở nên chắc chắn hơn, tuy nhiên không phải doanh nghiệp nào cũng có ý thức tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong việc thu thập thông tin cá nhân của khách hàng và cả người thân của khách hàng đó. Trong nhiều trường hợp, việc thu thập các thông tin một cách bất hợp pháp có thể mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, mặc dù đó là cạnh tranh không lành mạnh. Do đó, thách thức đặt ra cho chính doanh nghiệp cũng như nhà quản lý và thực thi pháp luật là bảo đảm các thông tin cá nhân mà doanh nghiệp thu thập được là thông tin cá nhân được khách hàng cung cấp một cách hợp pháp. Ngày nay, trước sự hiểu biết của mỗi cá nhân ngày càng cao và áp lực từ những rắc rối do việc bị

tiết lộ các thông tin cá nhân ngày càng nhiều thì bản thân khách hàng luôn có tâm lý dè dặt khi phải chia sẻ thông tin của họ cho doanh nghiệp. Vì vậy, một mặt chịu áp lực từ việc đòi hỏi phải thu thập thêm các thông tin khách hàng thì mặt khác doanh nghiệp phải bảo đảm rằng họ cần phải tiếp cận thông tin khách hàng một cách minh bạch, bảo đảm tôn trọng sự riêng tư của khách hàng và bảo đảm sự chính xác về những thông tin mà khách hàng đã cung cấp và mục đích sử dụng của những thông tin đó.

2. Pháp luật và thực tiễn về trách nhiệm bảo vệ thông tin cá nhân của doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay

Trách nhiệm doanh nghiệp trong việc bảo vệ quyền con người đã được Liên hợp quốc đề cập trong Khuôn khổ “Bảo vệ, Tôn trọng và Khắc phục” do Đại diện Đặc biệt của Liên hợp quốc trình bày vào năm 2008. Khuôn khổ ba trụ cột này bao gồm: Nhà nước có nghĩa vụ bảo vệ quyền con người; Trách nhiệm của công ty trong việc tôn trọng quyền con người; Nhu cầu tiếp cận nhiều hơn để khắc phục các nạn nhân bị lạm dụng liên quan đến kinh doanh. Trong quá trình toàn cầu hoá và ký kết các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, một trong những vấn đề cộng đồng thế giới luôn hướng tới chính là vai trò của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế song phải đáp ứng được yêu cầu bảo vệ quyền con người. Trong đó bảo vệ thông tin, dữ liệu và bảo đảm quyền riêng tư của con người trong thời đại công nghệ số là

thách thức với nhiều quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Hệ thống các văn bản luật liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ thông tin cá nhân thể hiện ở những văn bản như: Luật Giao dịch điện tử năm 2005, Luật Chứng khoán năm 2006, Luật Quản lý thuế năm 2006, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2010, Luật Bảo hiểm tiền gửi năm 2012, Luật Hải quan năm 2014, Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015, Luật Kiểm toán độc lập năm 2011, Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010... Các văn bản pháp luật có quy định về khái niệm thông tin cá nhân với những cách gọi tên khác nhau: *thông tin cá nhân, thông tin riêng, bí mật cá nhân, bí mật cá nhân của người tiêu dùng, thông tin bí mật đòi tư...*

Ở Việt Nam, quyền bảo vệ bí mật thông tin cá nhân được pháp luật "bảo đảm an toàn", nội dung này được đề cập đến tại Điều 21, Hiến pháp năm 2013. Nguyên tắc đó trong Hiến pháp tiếp tục được ghi nhận trong Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 và một số luật chuyên ngành.

Doanh nghiệp là một chủ thể rất quan trọng trong vai trò là người sử dụng trực tiếp thông tin cá nhân của khách hàng. Pháp luật xác định quyền hạn của doanh nghiệp đối với thông tin cá nhân dưới hình thức cho phép thực hiện một số hành vi thu thập, sử dụng và

các hành vi xử lý thông tin cá nhân khác thông qua hợp đồng ký kết giữa chủ thể tham gia các giao dịch như: cung cấp dịch vụ viễn thông, tài chính, ngân hàng... Các doanh nghiệp xử lý thông tin cá nhân có quyền cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ ba trong trường hợp chủ thể thông tin cá nhân đồng ý.

Các nghĩa vụ, trách nhiệm của doanh nghiệp xử lý thông tin cá nhân phát sinh trong quá trình nắm giữ, xử lý thông tin cá nhân như thu thập, cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, quản lý, sử dụng, theo dõi, giám sát, quản lý thông tin cá nhân, các chủ thể này có thể có những hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ bí mật thông tin cá nhân. Pháp luật quy định quyền hạn của các chủ thể nắm giữ, xử lý thông tin cá nhân nhằm tránh sự lạm dụng thông tin cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thông tin cá nhân của khách hàng, của người tiêu dùng, của người sử dụng dịch vụ... doanh nghiệp có nghĩa vụ sau:

Một là, doanh nghiệp có nghĩa vụ tôn trọng và giữ bí mật các thông tin cá nhân của chủ thể thông tin cá nhân và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Một cách thức rất quan trọng trong việc bảo vệ thông tin cá nhân là pháp luật xác định trách nhiệm của doanh nghiệp theo cách thức bắt buộc thực hiện hoặc cấm thực hiện hành vi. Doanh nghiệp không được phép thu thập thông tin cá nhân mà không được sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân hoặc người

đại diện theo pháp luật của họ. Doanh nghiệp không được cài đặt và vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu hình ảnh mà vi phạm quy định của pháp luật, không được thu thập thông tin cá nhân mà không tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp không được phép công bố các thông tin cá nhân hoặc công bố sai lệch sự thật khi chưa có hoặc không có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân. Các doanh nghiệp không được phép tiết lộ, chuyển giao, xoá, huỷ, phá... thông tin cá nhân khi chưa có sự đồng ý của chủ thể. Đặc biệt là doanh nghiệp không được phép xử lý các thông tin cá nhân nhạy cảm như: giới tính, chủng tộc, tôn giáo, tình trạng mang thai... và có trách nhiệm thông báo về mục đích, phạm vi xử lý thông tin cá nhân cho chủ thể thông tin cá nhân.

Trong thương mại điện tử: Cùng với quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thì toàn bộ Mục 1 của Chương 5 Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử từ Điều 68 đến Điều 73 đều quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong thương mại điện tử.

Trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng: Điều 14 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với việc bảo đảm bí mật thông tin của khách hàng về tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch khác. Theo



Hội Truyền thông số Việt Nam, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam và Viện Nghiên cứu Chính sách và Phát triển Truyền thông (IPS) phối hợp tổ chức Hội thảo Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số. Nguồn: qdnd.vn.

Khoản 3, Điều 10 quy định "Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm từ chối việc điều tra, phong toả, cầm giữ, trích chuyển tiền gửi của khách hàng, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng".

Trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm: Điều 19 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định trách nhiệm giữ bí mật về thông tin do bên mua bảo hiểm cung cấp của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm. Hành vi vi phạm việc giữ bí mật thông tin là vi phạm pháp luật kinh doanh bảo hiểm cũng được quy định cụ thể tại Điều 124.

Trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán: Luật Chứng khoán 2006 quy định về trách nhiệm bảo mật, từ chối

việc điều tra, phong toả, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng của trung tâm lưu ký chứng khoán và thành viên lưu ký chứng khoán về thông tin cá nhân của khách hàng tại Điều 57. Luật còn quy định rõ các hình phạt khi vi phạm về công bố thông tin tại Điều 12 như phạt cảnh cáo, phạt tiền, buộc chấp hành đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Trong lĩnh vực thương mại điện tử: Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 9 Luật Giao dịch điện tử năm 2005 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong giao dịch điện tử như: thay đổi, xoá, huỷ, giả mạo, sao chép, tiết lộ, hiển thị, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ thông điệp dữ liệu; tạo ra hoặc phát tán chương trình phần mềm làm rối

loạn, thay đổi, phá hoại hệ thống điều hành hoặc có hành vi khác nhằm phá hoại hạ tầng công nghệ về giao dịch điện tử; tạo ra thông điệp dữ liệu nhằm thực hiện hành vi trái pháp luật; gian lận, mạo nhận, chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép chữ ký điện tử của người khác. Điều 50 Luật này quy định về xử lý vi phạm pháp luật về giao dịch điện tử tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó có một số hành vi khác cũng được quy định trong lĩnh vực thương mại điện tử như: cấm giả mạo thông tin của thương nhân, tổ chức, cá nhân khác để tham gia hoạt động thương mại điện tử; cấm đánh cắp, sử dụng, chuyển nhượng, bán các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh của thương nhân, tổ chức, cá nhân khác hoặc thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử khi chưa được sự đồng ý của các bên liên quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác theo Điều 4 của Luật Thương mại điện tử năm 2013.

Nghị định số 185/2013/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng quy định cụ thể việc xử phạt với hành vi không khai báo rõ ràng, công khai về

mục đích trước khi thực hiện hoạt động thu thập, sử dụng thông tin cá nhân theo quy định; sử dụng thông tin cá nhân không phù hợp với mục đích đã thông báo với người tiêu dùng, không được người tiêu dùng đồng ý, không bảo đảm an toàn, chính xác, đầy đủ đối với thông tin cá nhân của người tiêu dùng khi thu thập, sử dụng, chuyển giao theo quy định; không tự điều chỉnh hoặc không có biện pháp để người tiêu dùng cập nhật, điều chỉnh thông tin khi phát hiện thấy thông tin không chính xác theo quy định thì phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng hoặc gấp đôi đối với một trong các hành vi vi phạm liên quan đến thông tin cá nhân của người tiêu dùng. Bên cạnh việc phạt tiền còn yêu cầu biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp vi phạm pháp luật về thông tin cá nhân của người tiêu dùng là buộc tiêu hủy tang vật vi phạm có chứa đựng thông tin của người tiêu dùng.

Trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin: pháp luật đưa ra chế tài xử phạt với các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân tại Nghị định số 174/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện, trong đó việc tiết lộ bí mật đời tư hoặc bí mật khác hoặc không có biện pháp bảo vệ thông tin riêng hoặc thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội mà chưa

có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân, hoặc không thông báo cho người sử dụng về quyền, trách nhiệm, rủi ro khi lưu trữ trao đổi, chia sẻ thông tin trên mạng hoặc không bảo đảm quyền quyết định của người sử dụng đối với việc cho tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội sử dụng thông tin cá nhân của mình thì có thể chịu mức phạt tiền cao nhất đến 20 triệu đồng. Mức phạt cao nhất được áp dụng đối với hành vi tiết lộ trên môi trường mạng thông tin thuộc bí mật kinh doanh hoặc tiết lộ trái phép nội dung thông tin riêng của người sử dụng dịch vụ viễn thông.

Hai là, doanh nghiệp phải thực hiện các biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân.

Các doanh nghiệp phải có biện pháp ngăn chặn các hành vi xâm hại thông tin cá nhân như việc xử lý thông tin không đúng trình tự thủ tục; có biện pháp ngăn chặn hành vi cố ý hạn chế bảo vệ thông tin cá nhân của công dân mà không vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khoẻ của cộng đồng; có biện pháp ngăn chặn hành vi cố ý công khai thông tin cá nhân mà không phải vì lợi ích cộng đồng; có biện pháp ngăn chặn hành vi xử lý các thông tin cá nhân nhạy cảm, thông tin cá nhân thu được trong hoạt động kinh doanh; có biện pháp ngăn chặn việc phá huỷ, thay đổi, giả mạo hoặc rò rỉ thông tin cá nhân của người khác mà

không được pháp luật cho phép. Các chủ thể bảo vệ thông tin cá nhân phải có biện pháp ngăn chặn hậu quả có hại do hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân gây ra.

Ba là, doanh nghiệp phải đáp ứng quyền tiếp cận thông tin cá nhân, các yêu cầu liên quan đến xử lý thông tin cá nhân của chủ thể thông tin cá nhân.

Doanh nghiệp phải đáp ứng nhu cầu của khách hàng, người tiêu dùng, người sử dụng dịch vụ của họ. Vì vậy, doanh nghiệp phải thông báo cho các chủ thể thông tin cá nhân các thông tin cần thiết theo yêu cầu của họ; chỉnh sửa hoặc xoá các thông tin cá nhân theo quy định, chấm dứt hành vi vi phạm khi có yêu cầu của chủ thể thông tin cá nhân hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Doanh nghiệp chỉ được từ chối yêu cầu liên quan tới việc xử lý thông tin cá nhân cho chủ thể thông tin cá nhân khi việc tiếp cận thông tin cá nhân đó bị cấm hoặc hạn chế theo quy định của pháp luật; việc tiếp cận thông tin cá nhân đó có thể gây thiệt hại hoặc xâm phạm các quyền và lợi ích của người khác.

Việc vi phạm thông tin cá nhân liên quan tới trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo mật thông tin cá nhân khách hàng của họ là một trong những vi phạm phổ biến hiện nay. Hành vi mua bán, trao đổi thông tin cá nhân người sử dụng dịch vụ viễn thông trái pháp luật đã được quy định trong Nghị định số 174/2013/NĐ-CP về Quy

định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện tại Điểm a, Khoản 5 Điều 66. Hành vi mua bán, trao đổi, tặng cho, sửa chữa, thay đổi hoặc công khai hóa những thông tin riêng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trên mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet mà không được phép của chủ sở hữu thông tin đó cũng là hành vi được xử lý hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2009 nhưng lại không được quy định rõ ràng tại Bộ luật Hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, hành vi mua bán thông tin cá nhân không chỉ diễn ra trong lĩnh vực viễn thông, trong nhiều lĩnh vực khác có thể phát sinh hành vi mua bán, trao đổi thông tin cá nhân thì pháp luật chưa quy định. Việc mua bán thông tin cá nhân đã diễn ra từ rất nhiều năm nay ở Việt Nam khá dễ dàng với chi phí thấp. Việc "Mua bán dữ liệu thí sinh"¹ cũng diễn ra tương tự như trường hợp trên. Sau những vụ mua bán đó là những vấn nạn của xã hội hiện nay đó là tình trạng nhiều người dân khốn khổ khi mỗi ngày phải tiếp cả chục cuộc gọi từ số lạ mời chào mua nhà, vay tiền, mua bảo hiểm, dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ gia sư; tình trạng mất tài khoản ngân hàng, bị làm giả thẻ thanh toán để mua hàng trên mạng hay rút tiền... Đó chính là tác hại của việc thông tin cá nhân bị xâm phạm, tiết lộ thông qua những hành vi mua

bán trái phép đó mà chưa được điều chỉnh bằng những quy định pháp luật chặt chẽ.

Bên cạnh đó, có những doanh nghiệp lợi dụng quan điểm "kinh doanh những gì mà pháp luật không cấm" để trục lợi. Chẳng hạn như việc xây dựng, sử dụng các phần mềm theo dõi như "phần mềm Ptracker để theo dõi khoảng 14.140 tài khoản qua điện thoại bằng cách ghi âm, nghe lén cuộc thoại, định vị, quay phim, chụp ảnh, xem tin nhắn..."². Ngoài ra sự hạn chế về công nghệ cũng tác động tới trách nhiệm bảo vệ thông tin cá nhân của các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là các hành vi liên quan tới tội phạm mạng trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính.

3. Một số giải pháp nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ thông tin cá nhân

Một là, tiếp tục tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cá nhân và nhận thức của doanh nghiệp về trách nhiệm của họ trong việc bảo vệ thông tin cá nhân. Giáo dục quyền con người nói chung và giáo dục về quyền được bảo vệ thông tin cá nhân là một trong những nội dung cần thiết để các doanh nghiệp có thể nâng cao được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ thông tin cá nhân. Sự hiểu biết đó sẽ mang lại cho mỗi cá nhân có ý thức, biện pháp tự bảo vệ thông tin cá nhân của mình và tự chịu trách nhiệm khi cung cấp những thông tin đó đồng

thời phải có nghĩa vụ tôn trọng thông tin cá nhân của người khác. Bên cạnh đó, đưa ra một chuẩn mực về trách nhiệm bảo vệ quyền con người, trong đó có bảo vệ thông tin cá nhân khách hàng của họ cũng là một nội dung cần được thực hiện để đáp ứng với việc gia nhập các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, với yêu cầu cao về việc xử lý dữ liệu.

Hai là, hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động của doanh nghiệp như thống nhất thuật ngữ pháp luật về thông tin cá nhân, dự liệu đầy đủ các hành vi vi phạm có thể xảy ra trong hoạt động của doanh nghiệp, bổ sung các chế tài đủ mạnh để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân của doanh nghiệp... Bên cạnh đó, xem xét việc xây dựng một văn bản pháp luật có tính điều chỉnh chung đối với việc bảo vệ thông tin cá nhân đang ngày càng trở nên cần thiết, vì không chỉ đáp ứng mong mỏi của mỗi cá nhân khách hàng của doanh nghiệp mà còn góp phần quan trọng quá trình quản lý doanh nghiệp và bảo vệ quyền con người và bảo đảm sự cạnh tranh bình đẳng và tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Ba là, xây dựng hệ thống bảo vệ thông tin từ ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ trong việc bảo vệ thông tin cá nhân trong mỗi doanh

ngiệp. Các văn bản pháp luật hiện hành đã nêu ra một số phương thức bảo vệ thông tin cá nhân, như lưu trữ hồ sơ, mã hoá thông tin, sử dụng mật mã. Tuy nhiên, cần tiếp tục bổ sung những phương thức mới, đáp ứng việc bảo vệ thông tin cá nhân trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cần đầu tư nguồn tài chính để xây dựng và quản lý hệ thống dữ liệu trong đó có thông tin cá nhân và nâng cao năng lực của những người được giao nhiệm vụ quản lý hệ thống thông tin, dữ liệu cá nhân để bảo đảm tính hiệu quả của công nghệ trong quản lý và sử dụng các thông tin cá nhân một cách chặt chẽ và hữu ích. ■

Tài liệu tham khảo

1. Công bố các dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/cong-bo-cac-du-thao-van-kien-trinh-dai-hoi-xiii-cua-dang-621133/>. Truy cập ngày 18/9/2020.
2. "Special Representative of the Secretary-General on human rights and transnational corporations and other business enterprises", <https://www.ohchr.org/EN/Issues/Business/Pages/SRSGTransCorpIndex.aspx>. Truy cập ngày 15/9/2020.
3. Trần Thị Hồng Hạnh, *Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, 2019.